

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2022/DSST

Ngày: 25/4/2022

V/v “*Tranh chấp*

hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Kim Luyện

2. Ông Phan Công Ny

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ An Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân – Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2021/TLST-DS ngày 20/4/2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh H

Địa chỉ: 152 Nguyễn Thị M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Phạm Quang Nh

Địa chỉ: B24 đường A, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ Th

ĐKTT: 142E M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

Chỗ ở hiện nay: 216/12/2 đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2021 và bản tự khai nguyên đơn – bà Lê Thị Thanh H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà Lê Thị Thanh H cho bà Nguyễn Thị Mỹ Th mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền 200.000.000đồng, cụ thể:

Ngày 22/7/2019, bà H cho bà Th mượn số tiền 100.000.000đồng, trong đó đưa tiền mặt 50.000.000đồng và chuyển vào tài khoản của bà Th 50.000.000đồng. Bà Th nhắn tin cho bà H xác nhận có mượn của bà H số tiền này.

Đầu tháng 8/2019, bà Th tiếp tục mượn của bà H 6.000.000đồng tiền mặt. Đến ngày 13/8/2019, bà H tiếp tục chuyển khoản cho bà Th mượn thêm số tiền 94.000.000đồng. Bà Th nhắn tin cho bà H xác nhận có nhận thêm của bà H số tiền 100.000.000đồng và tổng cộng số tiền bà Th mượn bà H là 200.000.000đồng.

Khi mượn tiền, bà Th hứa sẽ trả số tiền trên cho bà H trong thời hạn 02 tháng. Tuy nhiên, hết thời hạn này bà Th đề nghị gia hạn thêm thời gian và vì là chỗ quen biết nên bà H đồng ý gia hạn thời hạn trả nợ cho bà Th đến 30/11/2019 phải trả hết cho bà H số tiền đã mượn. Hết hạn trả nợ, bà H nhiều lần nhắn tin cả tin nhắn sms và tin nhắn zalo yêu cầu bà Th trả nợ nhưng bà Th né tránh, không trả lời, bà H đến tận nhà bà Th thì bà Th trốn tránh, không gặp bà H. Đến ngày 28/7/2020, bà H tiếp tục đến nhà bà Th để yêu cầu bà Th trả nợ thì được biết bà Th đã bán nhà và chuyển đi nơi khác. Sau đó, bà H tiếp tục nhiều lần nhắn tin cho bà Th yêu cầu trả nợ nhưng không nhận được phản hồi. Bà H tìm đến nơi ở mới của bà Th nhưng bà Th vẫn né tránh và không trả tiền cho bà H. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu bà Th số tiền 200.000.000đồng và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật từ ngày 01/12/2019 đến ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Th đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ kiện nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh H. Do đó vụ kiện thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Để bảo vệ quyền và lợi ích của các đương sự, vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời trình bày nguyên đơn và bị đơn là đồng nghiệp, trước đó nguyên đơn đã cho bị đơn vay tiền nhiều lần và đều đã trả, riêng đối với số tiền 200.000.000đồng này thì bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn không chấp hành giấy báo/ triệu tập của Tòa án.

- Về giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp xác nhận của ngân hàng về việc nguyên đơn đã chuyển tiền cho bị đơn cũng như tin nhắn trao đổi, xác nhận nợ giữa nguyên đơn và bị đơn đủ cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 200.000.000đồng, thời hạn bị đơn phải trả tiền cho nguyên đơn là ngày 30/11/2019. Nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả lại tiền gốc và lãi chậm trả là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Thanh H khởi kiện bà Nguyễn Thị Mỹ Th yêu cầu trả số tiền mà bà H đã cho bà Th vay và tiền lãi chậm trả nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Th đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Th.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập được có thể hiện:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng xác nhận bà Lê Thị Thanh H chuyển đến số tài khoản tại ngân hàng Sacombank cho bà Nguyễn Thị Mỹ Th vào ngày 19/7/2019 số tiền 50.000.000đồng, vào ngày 13/8/2019 số tiền 94.000.000đồng.

- Một số tin nhắn trao đổi giữa bà H với số điện thoại 0918691670 do bà Th đăng ký sử dụng từ ngày 22/4/2018 đến ngày 16/01/2021 được Trung tâm kinh doanh VNPT – Cần Thơ chi nhánh Tổng công ty dịch vụ viễn thông xác nhận, có nội dung:

“Em có mượn của chị số tiền 100 triệu đồng vào ngày 22.7.2019. Trong đó 50 triệu gửi qua ATM và 50 triệu nhận tiền mặt”.

“Chiều 13.8.2019 chị chuyển cho em 100 triệu qua sacombank. Vậy tổng cộng em mượn chị 200 triệu. Cảm ơn chị”.

Tin nhắn vào ngày 30/11/2019 “Hôm nay cuối tháng sao chưa thấy cô chuyển tiền trả em. Em điện thoại cô không được”.

- Xác minh địa chỉ nơi cư trú của bà Th tại Công an phường An Phú, công an phường Hưng Lợi thì bà Nguyễn Thị Mỹ Th trước đây có đăng ký thường trú tại 142E Mậu Thân, phường An Phú, quận N, thành phố Cần Thơ và đã bán nhà đi khỏi địa phương từ tháng 03/2020; bà Th hiện đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại số 216/12/2 đường 3/2, khu vực 5, phường Hưng Lợi, quận N, thành phố Cần Thơ.

Những tài liệu, chứng cứ này phù hợp với phần trình bày của nguyên đơn, đủ cơ sở xác định bà Lê Thị Thanh H cho bà Nguyễn Thị Mỹ Th vay số tiền 200.000.000đồng, bà Th không trả tiền cho bà H khi đến hạn nên các bên có thỏa thuận gia hạn và thời gian bà H chấp nhận để bà Th trả nợ là ngày 30/11/2019. Tuy nhiên, hết thời hạn này bà Th không trả tiền cho bà H, bà Th bán nhà chuyển đi nơi khác cũng không trả nợ và né tránh bà H dù bà H nhiều lần nhắn tin nhắc nhở và tìm gặp bà Th nên bà H khởi kiện yêu cầu bà Th trả cho bà số nợ gốc và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất luật định từ ngày 01/12/2019 đến ngày xét xử

sơ thẩm. Do bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở chấp nhận.

Mặt khác, bà Th được Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập để tham gia giải quyết vụ kiện, được thông báo thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng (trong đó ghi cụ thể yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và đề nghị bà Th có ý kiến). Tuy nhiên, bà Th không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó cho thấy bà Th mặc nhiên thừa nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Giữa nguyên đơn và bị đơn không có văn bản thỏa thuận về thời hạn vay nhưng thông qua trao đổi tin nhắn giữa các bên xác định được nguyên đơn cho bị đơn thời hạn thanh toán đến ngày 30/11/2019; không có văn bản thỏa thuận về lãi suất vay mà theo trình bày của phía nguyên đơn là vay không có lãi nhưng bị đơn vắng mặt và không có ý kiến gì nên xác định đây là hợp đồng vay không có lãi. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nên ngoài trách nhiệm trả số tiền nợ gốc, bị đơn còn phải chịu “trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, cụ thể bị đơn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 01/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (25/4/2022) là:

$200.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 2\text{ năm } 4\text{ tháng } 24\text{ ngày} = 48.000.000\text{đồng}.$

Tổng cộng tiền gốc, lãi bà Th có trách nhiệm trả cho bà H là 248.000.000đồng.

[3] Từ những nhận định nêu trên thì Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị Thanh H:

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ Th có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Thanh H số tiền 248.000.000đồng đồng (*Hai trăm bốn mươi tám triệu đồng*), trong đó nợ gốc là 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*), nợ lãi là 48.000.000đồng (*Bốn mươi tám triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ Th phải chịu 12.400.000đồng (*Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng*). Hoàn lại cho bà Lê Thị Thanh H 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003878 ngày 02/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.N;
- CCTHADS Q.N;
- TAND TP.Cần Thơ
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Mai